

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

- Mã chứng khoán: IME

- Địa chỉ trụ sở chính: 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM

- Điện thoại: 028.37173554

- Fax: 028. 37173201

- Người thực hiện công bố thông tin: ĐỖ HÙNG ANH

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc: Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03. tháng 04. năm 2024 tại đường dẫn www.imecovn.com.vn (mục cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:
Tài liệu họp ĐHCD

Đại diện tổ chức
Người công bố thông tin
(Viết rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hùng Anh

Số: 38/TB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp (IMECO) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Thời gian: Vào lúc 8 giờ sáng Thứ Sáu, ngày 26 tháng 04 năm 2024

2. Địa điểm: Hội trường Công ty số 929 -931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Q.12, TP.HCM

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Tờ trình về việc thông qua phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông năm 2024 là Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2024 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

5. Tài liệu Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng xem và tải nội dung tài liệu Đại hội trên website của Công ty: www.imecovn.com.vn (mục Cổ đông).

6. Đăng ký và xác nhận tham dự đại hội:

Để công tác tổ chức được thuận tiện, chu đáo đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự, hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự **trước 16h30 ngày 25/04/2024**. Gửi trực tiếp hoặc Fax theo địa chỉ:

- + Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp
- + Địa chỉ: 929 – 931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, TP. HCM
- + Điện thoại: 028 37173554; Fax: 028 37173201

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng xuất trình Thông báo mời họp, CCCD/CMND, giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) tham dự Đại hội.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HDQT, VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Thanh Phương

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Tên cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CCCD/HC/CNDKDN số:..... cấp ngày: tại
Địa chỉ: Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:

CCCD/HC số:cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại

Số lượng cổ phần ủy quyền:.....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý Cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Đánh dấu chọn</i>
Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	
Ông	Thành viên HĐQT	
Ông	Thành viên HĐQT	

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp **cổ đông là tổ chức** ủy quyền cho nhiều hơn một người theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp kết thúc.

Cổ đông/Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2024
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Thời gian tổ chức đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 26-04-2024 (Thứ Sáu)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
8h00-8h30	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông và đón tiếp đại biểu khách mời	Lễ tân - Ban tổ chức
8h30-8h45	- Chào cờ, Tuyên bố khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tọa, Ban Thư ký & Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình đại hội - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội	Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức
8h45-9h00	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024	Tổng Giám đốc
9h00-9h10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024	Chủ tịch HĐQT
9h10-9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	Trưởng Ban kiểm soát
9h20-9h45	Thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình số 01 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023Tờ trình số 02 về việc chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024Tờ trình số 03 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024Tờ trình số 04 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024	Chủ tịch HĐQT Trưởng Ban kiểm soát Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT
9h45-10h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông nội dung các Báo cáo, Tờ trình	Ban kiểm phiếu
10h10-10h15	Giải lao	
10h15-11h30	Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024 Bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Ban tổ chức



QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của đa số cổ đông và đúng quy định pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra vào ngày 26 tháng 04 năm 2024.

3. NỘI DUNG QUY CHẾ

3.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp ban đầu thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp lần thứ hai thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2 Điều kiện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 14/03/2024) tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện.

3.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đại biểu dự họp trực tiếp có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại

hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

3.5 Chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.
 - Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề như trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

3.8 Ban kiểm phiếu

1/2/01/19.11

- Ban kiểm phiếu không quá 03 người và do Chủ tọa giới thiệu
- Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

3.9 Thảo luận tại Đại hội

3.9.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3.9.2 Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

3.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

3.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết/bầu cử của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp thông qua các vấn đề tại ĐHDCĐ thường niên năm 2024 như sau:
 - + Hình thức biểu quyết trực tiếp:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: *Chương trình Đại hội; Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);*

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 & kế hoạch SXKD năm 2024; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 & phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023; Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; Tờ trình thông qua việc trả thù lao HĐQT, BKS.

3.10.2 Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 3.10.1 Quy chế này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là không hợp

10/12/2023

lệ khi đại biểu đánh dấu chọn từ hai (02) trở lên trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.10.4 Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 14/03/2024**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.599.948 cổ phần tương đương với 3.599.948 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Lưu ý:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông hoặc đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3.11 Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết hợp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

4. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm

tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Trên đây là toàn bộ dự thảo Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1/Tình hình chung

Kinh tế thế giới trong năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga-Ucrain kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng.

Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái. Như vậy, có thể thấy được tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng ít nhiều đến nền kinh tế Việt Nam hiện nay nói chung và IMECO nói riêng cũng bị ảnh hưởng đến công việc làm, các đơn hàng giảm hơn năm trước nên doanh thu thực hiện không đạt theo kế hoạch đề ra.

➤ Thuận lợi:

- Năm 2023, công ty đã có đơn hàng chuyển tiếp từ năm 2022 chuyển sang nên công việc tương đối ổn định trong 6 tháng đầu năm.
- Được sự tín nhiệm của khách hàng về việc chế tạo sản phẩm đạt yêu cầu về thiết kế cũng như chất lượng, bởi trình độ, tay nghề của CBCN ngày càng được tăng cao.
- Khó khăn lớn nhất về vốn đã dần được tháo gỡ. Trong năm 2023, Công ty nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của ngân hàng MSB cấp hạn mức tín dụng cho việc làm các bảo lãnh cho khách hàng kịp thời, tạo điều kiện cho việc thu hồi các khoản nợ theo đúng kế hoạch đề ra.

➤ Khó khăn

- Do ảnh hưởng của suy thoái của nền kinh tế toàn cầu nên 6 tháng cuối năm công ty còn thiếu việc làm do các đối tác gặp khó khăn bởi đầu tư, thương mại quốc tế suy giảm.
- Chi phí đầu vào vẫn ở mức cao trong khi thị trường đầu ra đơn hàng xuất khẩu giảm, thị trường lao động gặp khó khăn về thợ có tay nghề.
- Tình hình lạm phát tăng cao, người lao động phải đối mặt với giá cả tăng cao và sự suy giảm giá trị của tiền lương. Điều này đã ảnh hưởng đến mức sống của người lao động và làm giảm sức mua hàng hóa trên thị trường.

2/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2023

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh %	
						TH/KH	TH/NT
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	182.684	185.176	176.369	95,24	96,54
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.063	5.390	7.253	134,56	236,79
3	Giá trị xuất khẩu	Tr.USD	7,668	7,778	6,356	81,72	82,88
4	Giá trị nhập khẩu	Tr.USD	0,520	0,500	0,092		-

3/ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện được một số công việc chính như sau:

➤ Công tác kinh doanh

- Triển khai mua nguyên vật liệu tương đối kịp thời cho sản xuất. Chủ động đàm phán với khách hàng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về nguyên vật liệu cũng như thời gian xuất hàng theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết.
- Công tác chăm sóc khách hàng được quan tâm tốt hơn, khách hàng tiềm năng có những đánh giá cao về năng lực sản xuất của Công ty.

➤ Công tác tài chính

- Tổng doanh thu thực hiện là 176,369 tỷ đồng, đạt 95,24% so với kế hoạch và đạt 96,54% so với năm trước. Trong đó, doanh xuất khẩu đạt 169,652 tỷ đồng (tương đương 6,356 triệu USD), giảm 18,28% so với kế hoạch và giảm 17,12% so với năm trước. Nguyên nhân là do một số đơn hàng ký vào quý 3, quý 4 nên tiến độ sản xuất, xuất hàng xác định doanh thu qua năm 2024.
- Lợi nhuận thực hiện 7,253 tỷ đồng, đạt 134,56% so với kế hoạch và đạt 236,79% so với năm trước. Tăng lợi nhuận vượt kế hoạch là do đã chủ động trong việc đàm phán giá nguyên vật liệu, tổng số tiền lương chi trả giảm cộng với giảm lãi vay vốn thấp hơn các năm trước.

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

- Công tác nhân sự cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có tay nghề, tuyển lao động phổ thông phải mất thời gian đào tạo lại mới có thể đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2023 là 206 người, đạt 98% so với kế hoạch và đạt 91,50% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện trong năm là 14,07 triệu đồng/người/tháng (kể cả tháng lương 13, Tết, lễ...). Trong đó, thu nhập từ tiền lương bình quân là 13,15 triệu đồng/người/tháng.

➤ Công tác đầu tư

- Năm 2023 kế hoạch đầu tư là 5,3 tỷ đồng. Do công ty còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư trong năm chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trong năm công ty đã đầu tư một công trình đàm đôi giá trị 1,7 tỷ đồng, đạt 32,43% so với kế hoạch và đạt 125% so với năm trước.

➤ Các công tác khác

- Công tác kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật triển khai kịp thời các bản vẽ từ phía khách hàng để lập chi tiết thiết kế đến từng bộ phận sản xuất đảm bảo tiến độ thi công.
- Công tác quản lý chất lượng: Nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra luôn được kiểm soát và quản lý chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát sản xuất của các cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khách hàng từ đó giảm được thời gian, tiết kiệm chi phí sửa chữa sản xuất, rút ngắn thời gian hoàn thiện.
- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: CBCNV luôn được tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Công tác phòng cháy chữa cháy: Công ty luôn chú trọng việc lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định của pháp luật và an toàn cho người lao động trong sản xuất.

30.
ÔN
CƠ
KHÍ
CÔN
V.12

- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của các cơ quan chức năng và địa phương.
- Ngoài ra công tác xã hội, cộng đồng cũng được Công ty chú trọng và thực hiện thông qua các hình thức ủng hộ, đóng góp vào các chương trình của địa phương tại hai địa điểm trụ đóng của văn phòng và nhà máy.

II/ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Bối cảnh tình hình thế giới và khu vực năm 2024 cũng được dự báo vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đang trong giai đoạn đặc biệt khó khăn khi phải cùng lúc đối mặt với 2 vấn đề rất khó giải quyết đó là suy giảm kinh tế đi liền với lạm phát tăng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2023, IMECO cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn, thách thức cần có những quyết sách đúng đắn kịp thời để đảm bảo phục hồi bền vững trong những năm tiếp theo.

Với những dự báo nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được đề ra như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung phát huy tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại khâu sản xuất trên cơ sở phát triển mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao. Thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý cũng như sản xuất; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo việc làm cho người lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2024:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	176.369	180.073	102,10
	<i>Trong đó: DTXK</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>169.652</i>	<i>177.733</i>	<i>104,76</i>
2	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	6,356	7,569	119,08
3	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	0,092	0,500	543,47
4	Tổng chi phí	Tr.đ	164.224	171.733	104,57
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.253	8.340	114,98
6	Số phải nộp ngân sách	Tr. đ	4.919	4.313	87,6
7	Lao động bình quân	người	206	210	101,94
8	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1.000 đ	14.070	15.270	108,52
9	Đầu tư	Tr. đ	1.719	5.900	343,22
10	Cổ tức	%	-	5	

7
T
H
X
N
P.1

2/Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

➤ Công tác sản xuất

- Cải tạo mặt bằng, nhà xưởng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, cũng như đáp ứng yêu cầu về mọi mặt của khách hàng.
- Vận dụng các quy chế, quy định và quy trình để đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, sản phẩm đạt chất lượng và công suất cao. Tối ưu hóa vận hành các công đoạn nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết giảm các chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng.

- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- **Công tác kỹ thuật – chất lượng sản phẩm**
 - Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ trong quá trình sản xuất, thực hành tiết kiệm tối đa trong sản xuất.
 - Công tác kỹ thuật tăng cường về nhân sự, đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.
 - Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm cần phải chú trọng, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hỏng, lãng phí...Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.
 - Ứng dụng hệ thống máy móc công nghệ trong hoạt động sản xuất để tạo ra những sản phẩm tối ưu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cả về mỹ thuật lẫn kỹ thuật.
 - Hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015 luôn được duy trì và cập nhật mới cho phù hợp. Luôn tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.
- **Công tác kinh doanh**
 - Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường thế giới và trong nước để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường nhằm hạn chế khối lượng tồn kho làm ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của Công ty.
 - Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp.
 - Tích cực tham chào giá các gói thầu với khách hàng để đảm bảo có việc làm ổn định và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đề ra.
- **Công tác tài chính**
 - Tiếp tục làm việc với các ngân hàng, các nhà đầu tư có năng lực về tài chính để có đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Thực hiện nhiệm vụ tài chính kế toán theo chuẩn mực cũng như các quy định của pháp luật.
 - Dự báo lợi nhuận năm 2024 có nhiều khả quan và có khả năng bù được số lỗ của những năm trước, vì vậy Công ty dự kiến trả cổ tức 5%.
- **Công tác tổ chức bộ máy nhân sự**
 - Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng ban và tăng cường công tác tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Lao động bình quân năm 2024 dự kiến là 210 người
 - Thu nhập bình quân năm 2024 dự kiến là 15.270.000 đồng/người/tháng;
 - Tạo điều kiện để CBCNV tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.
- **Công tác đầu tư**
 - Triển khai đầu tư mới máy tiện chính xác, máy cắt lazer, máy chấn 3 trục CNT 600 tấn. Việc đầu tư này là cần thiết, nhằm giảm bớt chi phí thuê gia công từ bên ngoài.

- Hầu hết máy móc thiết bị của công ty đều đã cũ, hư hỏng nhiều nên cần phải sửa chữa và bảo trì định kỳ để đáp ứng kịp thời cho sản xuất.
- Việc đầu tư năm 2024 công ty đã lập kế hoạch dự kiến là 5,9 tỷ đồng. Do công ty đang gặp khó khăn về vốn để thực hiện các đơn hàng, nên việc đầu tư cần có kế hoạch vào những thời điểm tài chính khả quan, hoặc tìm nguồn vốn vay từ ngân hàng và các tổ chức tài chính.

➤ **Các công tác khác**

- Xây dựng các biện pháp đảm bảo công tác an toàn lao động và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan chức năng về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các lớp tập huấn về công tác an toàn lao động, tập huấn PCCC để nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCNV trong việc đảm bảo an toàn trong lao động
- Duy trì và thực hiện tốt các công tác phong trào, đoàn thể, tham gia công tác cộng đồng và an sinh xã hội.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

TP. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ HÙNG ANH



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023:

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn, nhưng kinh tế Việt Nam năm 2023 đã đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới, mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Về phía IMECO trong năm 2023 nhờ có các đơn hàng từ năm 2022 chuyển sang nên tình hình công việc ổn định trong 6 tháng đầu năm. Khó khăn về vốn lưu động đã được tháo gỡ, nhận được sự hỗ trợ của Ngân hàng MSB về việc cấp tín dụng với hạn mức cao, kịp thời làm các bảo lãnh cho khách hàng từ đó nguồn tiền từ việc thanh toán của khách hàng cũng được thu hồi đúng kế hoạch. Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới trong 06 tháng cuối năm, một số đối tác gặp khó khăn về đầu tư, thương mại vì vậy đơn hàng Công ty bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu đề ra. Tuy nhiên, với các biện pháp điều hành linh hoạt cùng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể đội ngũ CBCNV, Công ty đã đạt vượt kế hoạch lợi nhuận đáng kể so với năm 2022.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 176 Tỷ đồng, giảm 3,3% so với năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 7,2 Tỷ đồng, tăng 136,79% so với năm 2022
- Tổng số lao động bình quân đạt: 206 người, giảm 8,5% so với năm 2022
- Thu nhập bình quân đạt: 14 Triệu đồng/người, tăng 2,18% so với năm 2022

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua với số tiền là: 132 triệu đồng.

Hội đồng quản trị IMECO trong năm 2023 với 5 thành viên gồm 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 3 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành:



- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.
- Thực hiện các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ IMECO và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2023 Hội đồng quản trị IMECO tổ chức 04 phiên họp trực tiếp, 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phục vụ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số nội dung Hội đồng quản trị đã thông qua, cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất đối với bà Nguyễn Thế Xuân Ý có thời hạn 03 năm.
- Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Thông qua việc hợp tác kinh doanh để đầu tư khai thác sử dụng có hiệu quả đối với phần nhà xưởng, tài sản trên đất tại số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12
- Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội; Ngân hàng TMCP Hàng Hải; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
- Thông qua việc phê duyệt công ty kiểm toán BCTC năm 2023, thanh lý tài sản cố định và đầu tư công trực
- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Long Châu đến hết năm tài chính 2023 và bổ nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Thu Hương kể từ 01/01/2024.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua dựa trên sự chấp thuận của đa số các thành viên Hội đồng quản trị, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ điều hành trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 61 ngày 27/04/2023 trong đó thông qua các báo cáo, tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất năm 2023 và bầu nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- Phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo đúng các quy định của Luật chứng khoán, đồng thời giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

3. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo toàn hệ thống thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.
- Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất đồng thời có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban Giám đốc có biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất, tăng cường công tác quản lý chi phí, chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực quản lý của các cấp điều hành, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế, các động lực về đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ, các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024.

Với các dự báo nền kinh tế Việt Nam năm 2024, Hội đồng quản trị IMECO dự kiến chương trình hoạt động trong năm như sau:

1. Lập kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chính gồm có:

- Tổng doanh thu: 180 Tỷ đồng, tăng 5,01% so với năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế: 8,3 Tỷ đồng, tăng 14,98% so với năm 2023
- Số phải nộp ngân sách: 4,3 Tỷ đồng, đạt 98,78%
- Tổng số lao động bình quân: 210 người, tăng 1,94% so với năm 2023
- Thu nhập bình quân: 15,2 Triệu đồng/người, tăng 8,52% so với năm 2023

2. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị nhất trí với các chỉ tiêu kinh tế về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Ban điều hành đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Phương châm của Hội đồng quản trị là sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động, giải quyết kịp thời các hồ sơ có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của cổ đông.
- Dự báo tình hình doanh thu trong năm 2024 khả quan, với các dự án có giá trị lớn, Hội đồng quản trị đánh giá khả năng Công ty sẽ đạt kế hoạch đề ra, xóa được số lỗ còn lại và Công ty có sự phát triển hơn nữa trong các năm tiếp theo
- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến về cơ chế quản lý Công ty để tăng trách nhiệm, phát huy năng lực của các cấp điều hành tạo động lực đầy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đến các cấp trong Công ty một cách hiệu quả nhất.
- Phối hợp với Ban kiểm soát luôn đảm bảo duy trì và vận hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.



Trên đây là báo cáo công tác điều hành của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn những nỗ lực của Ban điều hành, sự gắn bó của toàn thể CBCNV Công ty; cảm ơn Quý vị cổ đông, đặc biệt là các khách hàng đã luôn tin tưởng và hợp tác đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong thời gian qua. Rất mong tiếp tục nhận được từ Quý vị sự ủng hộ, hỗ trợ và hợp tác cùng Công ty trong thời gian tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.
Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và các tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NIÊN ĐỘ 2023:

1. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
2. Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
4. Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Quá trình giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát chưa thấy có vấn đề bất thường trong các hoạt động này.

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng tình trạng và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

+ Không phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



+ Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, theo đúng nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 138 triệu đồng, trong đó thù lao của Ban kiểm soát là 42 triệu đồng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập đầy đủ, hợp pháp theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát:

Năm 2023, tổng doanh thu (gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác) đạt 176,369 tỷ đồng, hoàn thành 95,2% so với kế hoạch và 96,5% so với thực hiện năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 6,989 tỷ đồng, hoàn thành 129,6% kế hoạch và 228% so với thực hiện 2022.

Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2023 đạt 14,3% tăng 2 điểm % so với thực hiện năm 2022, do đó kết quả kinh doanh năm 2023 cũng được cải thiện rõ rệt.

3. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét khâu tổ chức sản xuất cho phù hợp, tăng cường việc đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất để giao hàng đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất cụ thể/chi tiết cho từng đơn hàng, giao trách nhiệm cho từng nhóm/tổ, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và phải được cập nhật hàng ngày cho Ban điều hành.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lao động; đảm bảo vật liệu và lao động được sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

- Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho CBCNV và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra an toàn nhằm hạn chế các rủi ro về an toàn lao động tại hiện trường.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2024/T.Tr-HĐQT

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Vũ Thanh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 – 24



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Ông Đinh Văn Hanh	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)
Bà Trần Tố Như	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2023)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Long Châu	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)
Bà Vũ Thị Thu Hương	Quyền Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Vũ Thanh Phương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Vũ Thanh Phương đã ủy quyền cho Ông Đỗ Hùng Anh ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL ngày 07 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

3006:
CÔNG
CỐ P
KHÍ VÀ
ÔNG
12 TP.

15/1
C
NH
CI
TH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



The signature is a blue ink scribble over a red circular stamp. The stamp contains the following text: 'S.Đ.K. K.Đ. : 0300628797 - C.T. Cổ Phần', 'CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP', and 'QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH'.

Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
Theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL
ngày 07 tháng 12 năm 2021
Tp. HCM, ngày 12 tháng 3 năm 2024

879
CÔNG TY
HÀNH
XÂY
LẬP
CÔNG NGHIỆP

60/
HÀNH
PHÒNG
CƠ KHÍ VÀ
XÂY LẬP
CÔNG NGHIỆP

SỐ: 030/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán số 11-2/BCKT/TC ngày 03 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1



02 / H
14 / Y
10 / N
0 / A
P / D

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.765.489.052	121.648.279.857
I. Tiền	110	4	5.808.540.876	1.310.956.015
1. Tiền	111		5.808.540.876	1.310.956.015
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.220.000.000	5.220.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.220.000.000	5.220.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.787.852.347	27.594.882.335
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	9.146.299.731	24.903.259.820
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		246.233.015	2.417.265.452
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		395.319.601	274.357.063
IV. Hàng tồn kho	140	7	40.160.100.832	77.051.266.376
1. Hàng tồn kho	141		40.160.100.832	77.051.266.376
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.788.994.997	10.471.175.131
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	582.526.648
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.401.802.037	9.701.167.145
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	8	387.192.960	187.481.338
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.081.349.256	3.135.893.329
I. Tài sản cố định	220		4.081.349.256	3.079.133.329
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	4.044.493.701	3.079.133.329
- Nguyên giá	222		71.894.444.333	72.963.781.522
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.849.950.632)	(69.884.648.193)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	36.855.555	-
- Nguyên giá	228		898.748.500	855.948.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(861.892.945)	(855.948.500)
II. Tài sản dài hạn khác	260		-	56.760.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	56.760.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		72.846.838.308	124.784.173.186

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.086.283.942	95.013.067.694
I. Nợ ngắn hạn	310		36.086.283.942	95.013.067.694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.717.645.249	7.949.024.514
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	27.431.956.017	62.359.768.817
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8	876.320.042	-
4. Phải trả người lao động	314		2.805.405.808	2.890.464.199
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	490.000.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	557.739.322	666.392.660
7. Vay và nợ ngắn hạn	320	15	-	20.900.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		207.217.504	247.417.504
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.760.554.366	29.771.105.492
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	36.760.554.366	29.771.105.492
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.153.717.823	6.153.717.823
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.392.643.457)	(12.382.092.331)
- Lũy kế đến cuối năm trước	421a		(12.382.092.331)	(15.444.808.690)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.989.448.874	3.062.716.359
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		72.846.838.308	124.784.173.186



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

(Handwritten signature)

Vũ Thị Thu Hương
 Quyền Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Võ Thị Bích Ngọc
 Người lập biểu

ĐƠN
 Ô F
 HÍ VỊ
 NG
 2 TP

ĐƠN
 Ô F
 HÍ VỊ
 NG
 2 TP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		171.477.305.068	180.038.580.092
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	19	171.477.305.068	180.038.580.092
3. Giá vốn hàng bán	11	20	146.970.352.849	158.119.865.612
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		24.506.952.219	21.918.714.480
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.348.648.543	1.151.677.700
6. Chi phí tài chính	22	23	2.742.449.519	2.581.664.559
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.666.688.860	2.581.664.559
7. Chi phí bán hàng	25	24	3.517.258.070	6.398.649.989
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	15.114.132.249	12.512.030.605
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		6.481.760.924	1.578.047.027
10. Thu nhập khác	31	25	1.543.398.365	1.493.761.846
11. Chi phí khác	32	26	772.262.397	9.092.514
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		771.135.968	1.484.669.332
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.252.896.892	3.062.716.359
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	263.448.018	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		6.989.448.874	3.062.716.359
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.942	851



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	133.650.084.212	152.573.427.120
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(75.203.052.449)	(128.347.125.813)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(29.840.057.855)	(40.098.033.801)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.666.688.860)	(2.372.664.559)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.441.678.212	8.428.637.778
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(9.345.461.160)	(6.768.892.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.036.502.100	(16.584.651.796)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(798.800.000)	(1.370.304.074)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	161.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.149.863.122	929.210.864
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	351.063.122	(5.279.275.028)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.075.422.368	59.233.685.174
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(27.975.422.368)	(38.333.685.174)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.900.000.000)	20.900.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	4.487.565.222	(963.926.824)
Tiền đầu năm	60	1.310.956.015	2.498.176.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.019.639	(223.294.099)
Tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.808.540.876	1.310.956.015



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103004265 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2006 và Giấy chứng nhận số 0300628797 sửa đổi lần thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 35.999.480.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 198 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 202 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp – Xưởng sản xuất	Địa điểm ĐKKD: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Xưởng sản xuất: Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp,...

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Cổ đông lớn
Bà Nguyễn Thị Huệ	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần An Hiền	Cổ đông lớn
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên chủ chốt
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	231.458.868	171.100.083
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.577.082.008	1.139.855.932
Cộng	5.808.540.876	1.310.956.015

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐÈN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh có thời gian đáo hạn từ 6 đến 12 tháng, lãi suất từ 6,5 đến 7,4%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Howden UK Limited	8.616.020.029	-
Andritz	-	13.247.260.158
AAF International LTD	-	6.862.933.000
Siemens Aktiengesellschaft	-	2.894.342.309
Aarding Thermal Acoustics B.V	-	1.830.695.352
Khách hàng khác	530.279.702	68.029.001
Cộng	9.146.299.731	24.903.259.820

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.824.108.612	-	14.007.001.808	-
Công cụ, dụng cụ	262.863.962	-	370.611.914	-
Chi phí SXKD dở dang	30.073.128.258	-	62.673.652.654	-
Cộng	40.160.100.832	-	77.051.266.376	-

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	236.338.560	236.338.560
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	150.854.400	150.854.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	187.481.338	187.481.338	-	-
Cộng	187.481.338	187.481.338	387.192.960	387.192.960
b) Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	75.966.680	-	75.966.680
Thuế thu nhập cá nhân	-	587.345.034	526.467.979	60.877.055
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	3.000.577.378	3.000.577.378	-
Các loại thuế khác	-	159.607.366	159.607.366	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	743.476.307	4.000.000	739.476.307
Cộng	-	4.566.972.765	3.690.652.723	876.320.042

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải,	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	17.757.166.083	50.631.522.488	3.882.676.906	692.416.045	72.963.781.522
- Mua sắm mới	-	1.719.000.000	-	-	1.719.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	(383.229.912)	(2.333.870.872)	-	(71.236.405)	(2.788.337.189)
Số cuối năm	17.373.936.171	50.016.651.616	3.882.676.906	621.179.640	71.894.444.333
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	17.494.461.105	47.843.580.500	3.882.676.906	663.929.682	69.884.648.193
- Khấu hao trong năm	104.146.714	636.832.308	-	12.660.606	753.639.628
- Thanh lý, nhượng bán	(383.229.912)	(2.333.870.872)	-	(71.236.405)	(2.788.337.189)
Số cuối năm	17.215.377.907	46.146.541.936	3.882.676.906	605.353.883	67.849.950.632
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	262.704.978	2.787.941.988	-	28.486.363	3.079.133.329
Số cuối năm	158.558.264	3.870.109.680	-	15.825.757	4.044.493.701

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 66.089.761.259 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023: 67.509.098.448 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	855.948.500	855.948.500
- Mua trong năm	42.800.000	42.800.000
Số cuối năm	898.748.500	898.748.500
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	855.948.500	855.948.500
- Khấu hao trong năm	5.944.445	5.944.445
Số cuối năm	861.892.945	861.892.945
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	36.855.555	36.855.555

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 855.948.500 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 855.948.500 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Cơ Khí Tín Phát	1.100.520.000	1.100.520.000	-	-
Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng - LA	501.737.884	501.737.884	-	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Quang Minh Anh	444.333.600	444.333.600	1.087.636.000	1.087.636.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên	627.216.082	627.216.082	2.772.474.947	2.772.474.947
Công ty Cổ phần Thép Tây Nam	-	-	1.317.748.359	1.317.748.359
Phải trả người bán khác	1.043.837.683	1.043.837.683	2.771.165.208	2.771.165.208
Cộng	3.717.645.249	3.717.645.249	7.949.024.514	7.949.024.514

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
AAF (Wuhan) Co., Ltd	16.749.871.296	19.975.423.405
Siemens Aktiengesellschaft	10.673.685.083	28.279.312.265
Aarding Thermal Acoustics B.V	-	13.972.251.524
Các đối tượng khác	8.399.638	132.781.623
Cộng	27.431.956.017	62.359.768.817

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đây là khoản trích trước chi phí vận chuyển hàng xuất khẩu.

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	85.621.483
Cổ tức phải trả	199.930.540	199.930.540
Phải trả về thu hộ Thuế TNCN	124.960.782	168.992.637
Nhận ký quỹ, ký cược	230.000.000	-
Các khoản khác	2.848.000	211.848.000
Cộng	557.739.322	666.392.660

15. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay cá nhân	-	-	25.100.000.000	4.200.000.000	20.900.000.000	20.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh	-	-	2.875.422.368	2.875.422.368	-	-
Cộng	-	-	27.975.422.368	7.075.422.368	20.900.000.000	20.900.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	35.999.480.000	6.153.717.823	(15.444.808.690)	26.708.389.133
Lãi trong năm	-	-	3.062.716.359	3.062.716.359
Số dư đầu năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(12.382.092.331)	29.771.105.492
Lãi trong năm	-	-	6.989.448.874	6.989.448.874
Số dư cuối năm nay	35.999.480.000	6.153.717.823	(5.392.643.457)	36.760.554.366

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
- Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	9.360.000.000	26,0%	9.360.000.000	26,0%
Bà Nguyễn Thị Huệ	8.487.000.000	23,6%	8.487.000.000	23,6%
Công ty Cổ phần An Hiền	5.884.840.000	16,3%	5.884.840.000	16,3%
Cổ đông khác	12.267.640.000	34,1%	12.267.640.000	34,1%
Cộng	35.999.480.000	100%	35.999.480.000	100%

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	17.669,59	18.626,28
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	2.735,75	1.715,63
Đô la Úc (AUD)	2.265,99	2.300,31

18. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh sản xuất thiết bị cơ khí chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất thiết bị cơ khí trong một khu vực địa lý Tp. Hồ Chí Minh, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

19. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	169.654.395.234	179.940.023.437
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.822.909.834	98.556.655
Cộng	171.477.305.068	180.038.580.092

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	145.469.741.398	158.039.618.680
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.500.611.451	80.246.932
Cộng	146.970.352.849	158.119.865.612

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.480.543.089	153.367.114.391
Chi phí nhân công	36.050.504.874	38.341.157.340
Chi phí khấu hao tài sản cố định	759.584.073	1.163.550.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.770.496.188	14.090.277.062
Chi phí bằng tiền khác	5.940.090.548	7.068.349.725
Cộng	133.001.218.772	214.030.448.636

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	370.793.122	20.295.864
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.198.785.421	222.466.836
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh (i)	779.070.000	908.915.000
Cộng	3.348.648.543	1.151.677.700

- (i) Đây là khoản lợi nhuận từ việc Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH SX TM Linh Giang (“Linh Giang”), theo đó Công ty sử dụng khu đất 4.500 m² tại 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh và Linh Giang đầu tư chi phí sửa chữa, cải tạo. Công ty được chi trả khoản lợi nhuận cố định hàng tháng.

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.666.688.860	2.581.664.559
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.075.760.659	-
Cộng	2.742.449.519	2.581.664.559

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	7.752.825.874	8.507.425.827
Chi phí khấu hao TSCĐ	18.605.051	145.193.226
Thuế, phí, lệ phí	2.967.737.378	1.463.247.869
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.446.427.553	1.183.101.043
Các khoản chi phí QLDN khác	1.928.536.393	1.213.062.640
Cộng	15.114.132.249	12.512.030.605
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.452.598.064	6.342.831.328
Các khoản chi phí bán hàng khác	64.660.006	55.818.661
Cộng	3.517.258.070	6.398.649.989

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán phế liệu	886.206.363	1.331.943.664
Thanh lý tài sản cố định	-	161.818.182
Tiền thưởng từ đối tác	653.940.000	-
Thu nhập khác	3.252.002	-
Cộng	1.543.398.365	1.493.761.846

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hành chính	412.189.613	-
Thu hồi tiền hoàn Thuế GTGT	331.156.804	-
Chi phí khác	28.915.980	9.092.514
Cộng	772.262.397	9.092.514

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	7.252.896.892	3.062.716.359
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.309.011.807	13.109.287
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(254.542.826)	(222.466.836)
Thu nhập chịu thuế	8.307.365.873	2.853.358.810
Lỗi được chuyển các năm trước	(8.307.365.873)	(2.853.358.810)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế TNDN phải nộp bổ sung năm trước	263.448.018	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	263.448.018	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh lỗ tính thuế	Tình trạng quyết toán thuế	Thời gian được chuyển lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển
2019	chưa quyết toán	2020 - 2024	16.964.600.763	12.561.838.606	4.402.762.157
Cộng			16.964.600.763	12.561.838.606	4.402.762.157

Công ty chưa tính tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ còn được chuyển do khả năng có lãi trong tương lai là chưa chắc chắn.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	6.989.448.874	3.062.716.359
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.989.448.874	3.062.716.359
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.599.948	3.599.948
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.942	851
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	-	20.900.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.808.540.876	1.310.956.015
Nợ thuần	-	19.589.043.985
Vốn chủ sở hữu	36.760.554.366	29.771.105.492
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,66

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền	5.808.540.876	1.310.956.015	5.808.540.876	1.310.956.015
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.541.619.332	25.177.616.883	9.541.619.332	25.177.616.883
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000	5.220.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	20.570.160.208	31.708.572.898	20.570.160.208	31.708.572.898
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	-	20.900.000.000	-	20.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	4.275.384.571	8.615.417.174	4.275.384.571	8.615.417.174
Chi phí phải trả	490.000.000	-	490.000.000	-
Tổng cộng	4.765.384.571	29.515.417.174	4.765.384.571	29.515.417.174

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND
Số cuối năm		
Tiền	5.808.540.876	5.808.540.876
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.541.619.332	9.541.619.332
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	20.570.160.208	20.570.160.208
Số cuối năm		
Phải trả người bán và phải trả khác	4.275.384.571	4.275.384.571
Chi phí phải trả	490.000.000	490.000.000
Tổng cộng	4.765.384.571	4.765.384.571
Chênh lệch thanh khoản thuần	15.804.775.637	15.804.775.637
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND
Số đầu năm		
Tiền	1.310.956.015	1.310.956.015
Phải thu khách hàng và phải thu khác	25.177.616.883	25.177.616.883
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.220.000.000	5.220.000.000
Tổng cộng	31.708.572.898	31.708.572.898
Số đầu năm		
Các khoản vay	20.900.000.000	20.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	8.615.417.174	8.615.417.174
Tổng cộng	29.515.417.174	29.515.417.174
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.193.155.724	2.193.155.724

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 16; trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị		96.000.000	-
Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	-
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT	18.000.000	-
Thù lao Ban kiểm soát		42.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	18.000.000	-
Ông Đinh Văn Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-
Lương, thưởng Tổng Giám đốc		639.026.693	472.145.462
Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	639.026.693	472.145.462
Lương, thưởng của Người quản lý khác		1.657.659.613	1.397.049.998
Cộng		2.434.686.306	1.869.195.460

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo VND	Phân loại lại VND	Số sau phân loại lại VND
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác (Mã số 01)	151.241.483.456	1.331.943.664	152.573.427.120
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (Mã số 06)	9.337.552.778	(908.915.000)	8.428.637.778
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác (Mã số 22)	1.493.761.846	(1.331.943.664)	161.818.182
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (Mã số 27)	20.295.864	908.915.000	929.210.864



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
 Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
 Người lập biểu

Số: 02/2024/T.Tr-BKS

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024



TỜ TRÌNH

Về việc chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Nhằm giúp cho việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các Công ty đại chúng và công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị kiểm toán độc lập như:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Các đơn vị kiểm toán trên được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác kiểm toán.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 đơn vị, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sơn

Số: 03/2024/T.Tr - HĐQT

TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp (IMECO);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty IMECO;

Hội đồng quản trị công ty IMECO xin trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023: 6.989.448.874 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: - 5.392.643.457 đồng

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 của công ty còn âm 5.392.643.457 đồng nên công ty không phân phối lợi nhuận năm 2023.

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024 là: 8.340.000.000 đồng
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức 5%/vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương

Số: 04/2024/T.Tr- HĐQT

TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1/ Thực hiện trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 192.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2023
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		11.000.000	132.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	2.000.000	8.000.000	96.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		5.000.000	60.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	2.000.000	2.000.000	24.000.000
02	Thành viên BKS	02	1.500.000	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I + II)			16.000.000	192.000.000

2/ Dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 288.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2024
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		17.000.000	204.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12.000.000	144.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		7.000.000	84.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên BKS	02	2.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng (I + II)			24.000.000	288.000.000

Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP
CÔNG NGHIỆP
Vũ Thanh Phương

Số: /NQ-ĐHCD

TP.HCM, ngày tháng năm 2024



ĐU THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số /BB-ĐHCD ngày 26/04/2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/04/2024, tại số 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Q.12, TP.HCM, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được tổ chức với sự tham gia của ... đại biểu sở hữu cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo, tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 (Theo nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 (Theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị).

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 (Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (Theo nội dung Tờ trình số 01/2024/TTr-HDQT)

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 cho IMECO (Theo nội dung Tờ trình số 01/2024/TTr-HDQT).

Điều 6: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số 02/2024/TTr-HDQT).



Điều 7: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (Theo nội dung Tờ trình số 02/2024/TTr-HDQT).

Điều 8: Thông qua phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Theo nội dung Tờ trình số 03/2024/TTr-HDQT).

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cùng toàn thể công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ đồng ý thông qua là tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HDQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu VT,

Vũ Thanh Phương

